

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ  
Số: 364/QĐ-CDKTNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng học sinh, sinh viên  
theo kết quả học tập và rèn luyện học kỳ 1, năm học 2023 – 2024

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ**

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-LĐTBXH ngày 26-12-2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-LĐTBXH ngày 18-7-2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 07-09-2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Chương II Mục 2 “Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2024” Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ ban hành kèm theo quyết định số 675/QĐ-CDKTNTT ngày 29-12-2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Xét thành tích học tập và rèn luyện của HS, SV Bạc CD (Khối C22, C23, CLT23) và Bạc TC (Khối T22, T23) HK1 năm học 2023- 2024;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Tuyển sinh - Công tác Sinh viên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay cấp học bổng cho 52 HS, SV đã đạt thành tích cao theo kết quả học tập và rèn luyện học kỳ 1, năm học 2023 - 2024 của Bạc CD (Khối C22, C23, CLT23) và Bạc TC (Khối T22, T23) có tên sau:

(Theo danh sách đính kèm)

**Điều 2.** Mức học bổng của 52 HS, SV Bạc CD (Khối C22, C23, CLT23) và Bạc TC (Khối T22, T23) được hưởng theo quy định.

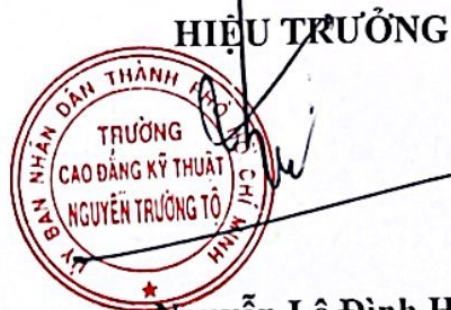
**Tổng cộng số tiền học bổng là: 215.354.000 đồng**

**(Hai trăm mười lăm triệu ba trăm năm mươi tư nghìn đồng chẵn)**

**Điều 3.** Các Bộ phận chức năng, Bộ phận chuyên môn, Giảng viên chủ nhiệm các Khối lớp và những HS, SV có tên trên căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TS-CTSV, Hùng.



**Nguyễn Lê Đình Hải**



DANH SÁCH HỌC BỔNG HỌC SINH, SINH VIÊN HKI NH 2023-2024  
Bậc CD (Khối C22) và Bậc TC (Khối T22) & Bậc CD (Khối C23, CLT23) và Bậc TC (Khối T23)  
Theo kết quả học tập học kỳ 1 năm học 2023-2024  
Kèm theo quyết định số: 364/QĐ-ĐKTTNTT, ngày 15 tháng 7 năm 2024

I. Khối 22

| STT           | Mã số       | HỌ VÀ TÊN               | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp     | Điểm TBC học tập | Xếp loại học tập | Điểm RL | Xếp loại RL | Mức học bổng | Số tiền    | Ghi chú (Ký nhận Ghi rõ họ tên) |
|---------------|-------------|-------------------------|-----------|------------|---------|------------------|------------------|---------|-------------|--------------|------------|---------------------------------|
| BẬC CAO ĐẲNG  |             |                         |           |            |         |                  |                  |         |             |              | 4.840.000  |                                 |
| 1             | 22100901004 | Nguyễn Thị Như Phi      | Nữ        | 10/10/2003 | C22LG1  | 3,55             | Xuất sắc         | 97      | Xuất sắc    | Xuất sắc     | 4.840.000  | Hệ tín chỉ (thang điểm 4)       |
| BẬC TRUNG CẤP |             |                         |           |            |         |                  |                  |         |             |              | 92.740.000 |                                 |
| 2             | 22300805037 | Trương Thị Điện         | Nữ        | 05/07/1997 | T22KT5  | 9,2              | Xuất sắc         | 95      | Xuất sắc    | Xuất sắc     | 3.795.000  |                                 |
| 3             | 22300801002 | Lê Minh Nhựt            | Nam       | 16/05/2007 | T22KT1  | 9                | Xuất sắc         | 95      | Xuất sắc    | Xuất sắc     | 3.795.000  |                                 |
| 4             | 22300203013 | Ngô Hoàng Phú           | Nam       | 15/06/2006 | T22ĐT3  | 9                | Xuất sắc         | 95      | Xuất sắc    | Xuất sắc     | 4.510.000  |                                 |
| 5             | 22301101004 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như   | Nữ        | 03/10/2007 | T22HD1  | 8,9              | Giỏi             | 94      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000  |                                 |
| 6             | 22300301003 | Huỳnh Nhật Hoàng        | Nam       | 20/09/2007 | T22MT1  | 8,8              | Giỏi             | 91      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000  |                                 |
| 7             | 22300203026 | Nguyễn Dương Nhất Huy   | Nam       | 31/05/2007 | T22ĐT3A | 8,8              | Giỏi             | 90      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000  |                                 |
| 8             | 22300805036 | Nguyễn Tuấn Thành       | Nam       | 29/09/2006 | T22KT5  | 8,8              | Giỏi             | 95      | Xuất sắc    | Giỏi         | 3.622.500  |                                 |
| 9             | 22301303029 | Nguyễn Thị Ngọc Như     | Nữ        | 21/08/2006 | T22NH3  | 8,6              | Giỏi             | 98      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000  |                                 |
| 10            | 22301301003 | Đào Thị Mỹ Hạnh         | Nữ        | 22/08/2007 | T22NH1  | 8,3              | Giỏi             | 90      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000  |                                 |
| 11            | 22301301026 | Phạm Thùy Trâm          | Nữ        | 10/01/2007 | T22NH1  | 8,3              | Giỏi             | 90      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000  |                                 |
| 12            | 22300405010 | Trần Thanh Hoài         | Nam       | 16/10/2006 | T22ĐC5  | 8,1              | Giỏi             | 92      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000  |                                 |
| 13            | 22300903030 | Phạm Nguyễn Thùy Trâm   | Nữ        | 19/05/2007 | T22LG3A | 8,1              | Giỏi             | 93      | Xuất sắc    | Giỏi         | 3.622.500  |                                 |
| 14            | 22301001014 | Lê Minh Sang            | Nam       | 05/04/2007 | T22OT1  | 8                | Giỏi             | 95      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000  |                                 |
| 15            | 22300805015 | Trần Nguyễn Thương Nhân | Nam       | 27/02/2007 | T22KT5  | 8,8              | Giỏi             | 80      | Tốt         | Giỏi         | 3.622.500  |                                 |
| 16            | 22300805024 | Đoàn Nguyễn Trúc Linh   | Nữ        | 27/08/2006 | T22KT5  | 8,7              | Giỏi             | 80      | Tốt         | Giỏi         | 3.622.500  |                                 |



|                      |             |               |        |     |            |        |     |      |    |     |      |                   |  |
|----------------------|-------------|---------------|--------|-----|------------|--------|-----|------|----|-----|------|-------------------|--|
| 17                   | 22300201004 | Phan Lương    | Linh   | Nữ  | 07/07/2007 | T22ĐT1 | 8,7 | Giỏi | 80 | Tốt | Giỏi | 4.305.000         |  |
| 18                   | 22300801006 | Đặng Phương   | Trang  | Nữ  | 15/04/2006 | T22KT1 | 8,7 | Giỏi | 80 | Tốt | Giỏi | 3.622.500         |  |
| 19                   | 22300805018 | Trần Thị Trúc | Phương | Nữ  | 09/12/2007 | T22KT5 | 8,6 | Giỏi | 80 | Tốt | Giỏi | 3.622.500         |  |
| 20                   | 22301101001 | Chung Gia     | Huy    | Nam | 24/01/2007 | T22HD1 | 8,4 | Giỏi | 80 | Tốt | Giỏi | 4.305.000         |  |
| 21                   | 22301303002 | Trần Thị Trâm | Anh    | Nữ  | 03/04/2006 | T22NH3 | 8,2 | Giỏi | 80 | Tốt | Giỏi | 4.305.000         |  |
| 22                   | 22300805003 | Thái Thị Ánh  | Hòa    | Nữ  | 26/11/2007 | T22KT5 | 8,2 | Giỏi | 80 | Tốt | Giỏi | 3.622.500         |  |
| 23                   | 22301001011 | Hoàng Thiên   | Phúc   | Nam | 30/12/2007 | T22OT1 | 8,1 | Giỏi | 80 | Tốt | Giỏi | 4.305.000         |  |
| 24                   | 22300805019 | Lê Bảo        | Quyên  | Nữ  | 13/09/2007 | T22KT5 | 8,1 | Giỏi | 80 | Tốt | Giỏi | 3.622.500         |  |
| <b>TỔNG CỘNG (I)</b> |             |               |        |     |            |        |     |      |    |     |      | <b>97.580.000</b> |  |

## II. Khối 23

II. Khối 23

| STT           | Mã số       | HỌ VÀ TÊN         |       | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp      | Điểm TBC học tập | Xếp loại học tập | Điểm RL | Xếp loại RL | Mức học bổng | Số tiền     | Ghi chú (Ký nhận Ghi rõ họ tên) |
|---------------|-------------|-------------------|-------|-----------|------------|----------|------------------|------------------|---------|-------------|--------------|-------------|---------------------------------|
| BẠC CAO ĐẲNG  |             |                   |       |           |            |          |                  |                  |         |             |              | 10.081.500  |                                 |
| 25            | 23200201005 | Nguyễn Di         | Thái  | Nam       | 04/06/2004 | CLT23ĐT1 | 4                | Xuất sắc         | 98      | Xuất sắc    | Xuất sắc     | 4.136.000   | Hệ tín chỉ (thang điểm 4)       |
| 26            | 23101001027 | Lê Bảo Trọng      | Tín   | Nam       | 29/08/1999 | C23OT1   | 3,83             | Xuất sắc         | 95      | Xuất sắc    | Xuất sắc     | 5.945.500   | Hệ tín chỉ (thang điểm 4)       |
| BẠC TRUNG CẤP |             |                   |       |           |            |          |                  |                  |         |             |              | 107.692.500 |                                 |
| 27            | 23300203007 | Võ Trường         | Giang | Nam       | 05/06/2008 | T23ĐT3   | 8,7              | Giỏi             | 92      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000   |                                 |
| 28            | 23300301019 | Nguyễn Văn        | Trúc  | Nam       | 17/03/1999 | T23MT1   | 8,7              | Giỏi             | 98      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000   |                                 |
| 29            | 23300705025 | Ngô Nhật          | Tân   | Nam       | 02/01/2004 | T23TW5   | 8,6              | Giỏi             | 95      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000   |                                 |
| 30            | 23300705011 | Nguyễn Hoàng Tuấn | Huy   | Nam       | 24/06/2007 | T23TW5   | 8,5              | Giỏi             | 90      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000   |                                 |
| 31            | 23301003022 | Phan Quyền        | Thoại | Nam       | 16/12/2006 | T23OT3   | 8,2              | Giỏi             | 91      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000   |                                 |
| 32            | 23300403024 | Lê Hồng           | Giang | Nam       | 26/12/1987 | T23ĐC3A  | 8,1              | Giỏi             | 96      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000   |                                 |
| 33            | 23300403014 | Đinh Văn          | Phận  | Nam       | 15/11/1988 | T23ĐC3   | 8,1              | Giỏi             | 91      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000   |                                 |
| 34            | 23300403019 | Bùi Thanh         | Sang  | Nam       | 19/01/1992 | T23ĐC3   | 8                | Giỏi             | 90      | Xuất sắc    | Giỏi         | 4.305.000   |                                 |
| 35            | 23300301003 | Lê Thế            | Bắc   | Nam       | 01/11/2002 | T23MT1   | 8,8              | Giỏi             | 80      | Tốt         | Giỏi         | 4.305.000   |                                 |



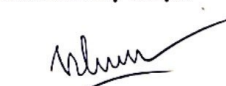
|                    |             |                 |        |     |            |         |     |      |     |          |      |             |  |
|--------------------|-------------|-----------------|--------|-----|------------|---------|-----|------|-----|----------|------|-------------|--|
| 36                 | 23300301004 | Đình Quốc       | Bảo    | Nam | 22/07/2008 | T23MT1  | 8,3 | Giỏi | 80  | Tốt      | Giỏi | 4.305.000   |  |
| 37                 | 23300705016 | Vũ Quốc         | Lập    | Nam | 25/12/2007 | T23TW5  | 8,2 | Giỏi | 80  | Tốt      | Giỏi | 4.305.000   |  |
| 38                 | 23300805003 | Nguyễn Thùy Kim | Chi    | Nữ  | 26/03/2000 | T23KT5  | 8,1 | Giỏi | 80  | Tốt      | Giỏi | 3.622.500   |  |
| 39                 | 23300203014 | Lê Quốc         | Khôi   | Nam | 22/02/2008 | T23ĐT3  | 8   | Giỏi | 80  | Tốt      | Giỏi | 4.305.000   |  |
| 40                 | 23300705022 | Nguyễn Cao Bảo  | Ngọc   | Nữ  | 19/07/2008 | T23TW5  | 8   | Giỏi | 80  | Tốt      | Giỏi | 4.305.000   |  |
| 41                 | 23301303017 | Dương Thị Xuân  | Nhi    | Nữ  | 02/08/2008 | T23NH3  | 8   | Giỏi | 80  | Tốt      | Giỏi | 4.305.000   |  |
| 42                 | 23300601001 | Võ Tuấn         | An     | Nam | 24/11/2007 | T23QM1  | 8,1 | Giỏi | 77  | Khá      | Khá  | 4.100.000   |  |
| 43                 | 23300301020 | Trần Hoàng      | Việt   | Nam | 31/03/2008 | T23MT1  | 8,1 | Giỏi | 76  | Khá      | Khá  | 4.100.000   |  |
| 44                 | 23300601008 | Nguyễn Nhật     | Hào    | Nam | 14/01/1999 | T23QM1  | 8   | Giỏi | 77  | Khá      | Khá  | 4.100.000   |  |
| 45                 | 23301003012 | Huỳnh Duy       | Khánh  | Nam | 04/12/2006 | T23OT3  | 7,9 | Khá  | 90  | Xuất sắc | Khá  | 4.100.000   |  |
| 46                 | 23301301012 | Trà Duy         | Khánh  | Nam | 25/07/2008 | T23NH1  | 7,9 | Khá  | 90  | Xuất sắc | Khá  | 4.100.000   |  |
| 47                 | 23300901002 | Mai Tấn         | Phát   | Nam | 23/08/2008 | T23LG1  | 7,9 | Khá  | 100 | Xuất sắc | Khá  | 3.450.000   |  |
| 48                 | 23301001017 | Văn Công        | Trưởng | Nam | 15/10/2008 | T23OT1  | 7,9 | Khá  | 90  | Xuất sắc | Khá  | 4.100.000   |  |
| 49                 | 23300805012 | Lê Thị Mỹ       | Linh   | Nữ  | 15/05/2001 | T23KT5  | 7,9 | Khá  | 75  | Khá      | Khá  | 3.450.000   |  |
| 50                 | 23300301002 | Đường Tuấn      | Anh    | Nam | 07/11/2008 | T23MT1  | 7,9 | Khá  | 80  | Tốt      | Khá  | 4.100.000   |  |
| 51                 | 23300705021 | Bùi Vi Thảo     | Ngọc   | Nữ  | 14/09/2008 | T23TW5  | 7,9 | Khá  | 80  | Tốt      | Khá  | 4.100.000   |  |
| 52                 | 23300403021 | Trương Hoàng    | Chức   | Nam | 21/07/2008 | T23ĐC3A | 7,8 | Khá  | 94  | Xuất sắc | Khá  | 4.100.000   |  |
| TỔNG CỘNG (II)     |             |                 |        |     |            |         |     |      |     |          |      | 117.774.000 |  |
| TỔNG CỘNG (I + II) |             |                 |        |     |            |         |     |      |     |          |      | 215.354.000 |  |

Tổng cộng danh sách có 52 HS, SV được nhận học bổng  
với tổng số tiền là: 215.354.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu ba trăm năm mươi tư nghìn đồng chẵn)

NGƯỜI LẬP

  
Dương Quốc Hùng

TRƯỞNG BỘ PHẬN

  
Nguyễn Phú Hữu



HIỆU TRƯỞNG

\* Nguyễn Lê Đình Hải